

Số: **54** /2021/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **15** tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương
ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay giải quyết việc làm
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của
Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của
Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về
việc làm và Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2019 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP
ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo
việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;*

*Căn cứ Quyết định số 50/2010/QĐ-TTg ngày 28 tháng 7 năm 2010 của
Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành cơ chế xử lý nợ bị rủi ro tại Ngân hàng
Chính sách xã hội và Quyết định số 08/2021/QĐ-TTg ngày 11 tháng 3 năm 2021
của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xử lý
nợ bị rủi ro tại Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành kèm theo Quyết định
số 50/2010/QĐ-TTg ngày 28 tháng 7 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2017 của
Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương
ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và
các đối tượng chính sách khác;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2020/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 02 năm 2020
của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn thực hiện một số điều
của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ
quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm và
Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ về
sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP;*

Xét đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố) tại Tờ trình số 32701/TTr-LĐTBOXH.VPB ngày 12 tháng 10 năm 2021 và tại Công văn số 40889/SLĐTBOXH-VPB ngày 09 tháng 12 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay giải quyết việc làm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2021 và thay thế Quyết định số 5556/QĐ-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố về quản lý và sử dụng Quỹ quốc gia về việc làm từ nguồn vốn ngân sách Thành phố (quỹ giải quyết việc làm địa phương) ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Trưởng ban Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố, Thủ trưởng các sở, ngành Thành phố liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ủy ban MTTQVN Thành phố;
- Các sở, ngành, đoàn thể Thành phố;
- Kho bạc Nhà nước Thành phố;
- Ngân hàng CSXH chi nhánh Thành phố;
- VPUB: Các PCVP; Các Phòng CV;
- Lưu: VT, (VX-TC) 22 .

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Văn Hoan



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

**Quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương
ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay giải quyết việc làm
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 54 /2021/QĐ-UBND
ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương (gồm ngân sách Thành phố và ngân sách thành phố Thủ Đức và các quận, huyện) ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố và Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Thủ Đức và các quận, huyện cho vay giải quyết việc làm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan đến việc quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách Thành phố ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay giải quyết việc làm trên địa bàn Thành phố.

Điều 3. Nguồn vốn ngân sách Thành phố ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay giải quyết việc làm trên địa bàn Thành phố

1. Nguồn vốn giải quyết việc làm ngân sách Thành phố đã ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố theo quy định tại Quyết định số 5556/QĐ-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Nguồn vốn ngân sách Thành phố, ngân sách thành phố Thủ Đức và 05 huyện bổ sung hàng năm theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Thủ Đức và 05 huyện.

Đối với nguồn vốn ngân sách 16 quận, Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định theo dự toán ngân sách của quận.

3. Nguồn Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng được trích để bổ sung vào nguồn vốn ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 17 của Quy chế này.

4. Tiền lãi thu được từ cho vay giải quyết việc làm (nếu có) của nguồn vốn được trích để bổ sung vào nguồn vốn ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố theo quy định tại khoản 4 Điều 18 của Quy chế này.

5. Nguồn vốn nhận ủy thác/mượn (nếu có) từ các nguồn vốn, chương trình khác theo Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 4. Trách nhiệm quản lý nguồn vốn

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố) chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố về quản lý nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm trên địa bàn Thành phố và thực hiện ủy thác nguồn vốn sang Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố để cho vay giải quyết việc làm trên địa bàn Thành phố.

2. Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện chịu trách nhiệm quản lý nguồn vốn của thành phố Thủ Đức và các quận, huyện ủy thác sang Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Thủ Đức và các quận, huyện để cho vay giải quyết việc làm trên địa bàn.

3. Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố, Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Thủ Đức và các quận, huyện chịu trách nhiệm tiếp nhận và quản lý nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm Thành phố, thành phố Thủ Đức và các quận, huyện ủy thác; thực hiện cho vay đúng đối tượng theo quy định của Quy chế.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân các cấp ủy quyền ký hợp đồng ủy thác với Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp

1. Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền (bằng văn bản) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố) ký Hợp đồng ủy thác với Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố (đối với nguồn vốn ngân sách Thành phố).

2. Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện ủy quyền (bằng văn bản) Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban giảm nghèo bền vững) thành phố Thủ Đức và các quận, huyện ký Hợp đồng ủy thác với Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Thủ Đức và các quận, huyện (đối với nguồn vốn ngân sách thành phố Thủ Đức và các quận, huyện).

3. Hợp đồng, Phụ lục Hợp đồng ủy thác nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố) cùng với Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố thống nhất nội dung và triển khai hướng dẫn thành phố Thủ Đức và các quận, huyện thực hiện. Trường hợp có thay đổi về nội dung Hợp đồng ủy thác thì Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố) cùng với Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố điều chỉnh, bổ sung và triển khai hướng dẫn thành phố Thủ Đức và các quận, huyện thực hiện điều chỉnh Hợp đồng ủy thác hoặc bổ sung Phụ lục Hợp đồng ủy thác.

Điều 6. Lập, phân bổ dự toán và quy trình chuyển nguồn vốn ngân sách Thành phố hàng năm bố trí, bổ sung nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm

1. Lập dự toán, khảo sát nhu cầu vay vốn

Hàng năm (giai đoạn), Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố) phối hợp cùng Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố hướng dẫn Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện khảo sát nhu cầu vay vốn trên địa bàn thành phố Thủ Đức và quận, huyện làm căn cứ để Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố) gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân Thành phố ghi dự toán chi ngân sách trình Hội đồng nhân dân Thành phố phê duyệt bổ sung nguồn vốn; đồng thời làm căn cứ để Ủy ban nhân dân Thành phố phân bổ chỉ tiêu vốn bổ sung hàng năm cho thành phố Thủ Đức và các quận, huyện.

2. Bổ sung vốn hàng năm

- Căn cứ vào Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố phê duyệt số vốn bổ sung hàng năm, Quyết định thực hiện Chương trình Giảm nghèo bền vững của Ủy ban nhân dân Thành phố (theo từng giai đoạn), báo cáo tình hình thực tế cho vay trong năm của Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố và tổng hợp báo cáo cân đối nhu cầu vay vốn của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố) có văn bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị cấp bổ sung vốn từ ngân sách Thành phố.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp cùng Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt ban hành quyết định bổ sung nguồn vốn từ ngân sách Thành phố.

- Sau khi có quyết định bổ sung nguồn vốn từ ngân sách Thành phố của Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố) phối hợp cùng Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố phân bổ chỉ tiêu vốn bổ sung cho thành phố Thủ Đức và các quận, huyện dựa trên cơ sở báo cáo cân đối nhu cầu vay vốn của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố) trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định phân bổ chỉ tiêu vốn bổ sung từ ngân sách Thành phố.

3. Quá trình luân chuyển nguồn vốn

- Sau khi có quyết định bổ sung nguồn vốn từ ngân sách Thành phố của Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố) có văn bản gửi Sở Tài chính thực hiện cấp vốn bổ sung từ ngân sách cho Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố để ký hợp đồng ủy thác vốn sang Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố theo quy định hiện hành.

- Sau khi có quyết định phân bổ chỉ tiêu nguồn vốn bổ sung từ ngân sách Thành phố của Ủy ban nhân dân Thành phố cho thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện cho vay đối với những hộ vay có nhu cầu theo chỉ tiêu đã được Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

Điều 7. Nguyên tắc cho vay

1. Bảo đảm đúng đối tượng, vì mục tiêu hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm.
2. Bảo toàn vốn.
3. Quy trình thủ tục đơn giản, công khai, minh bạch.

Điều 8. Đối tượng cho vay

Nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm Thành phố được sử dụng cho các hoạt động:

1. Cho vay ưu đãi đối với người lao động để tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm.
2. Cho vay ưu đãi đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Điều 9. Mục đích sử dụng vốn vay

1. Mua sắm vật tư, máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải, phương tiện đánh bắt thủy hải sản, mở rộng nhà xưởng; nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh.

2. Mua sắm nguyên liệu, giống cây trồng, vật nuôi, thanh toán các dịch vụ phục vụ sản xuất, kinh doanh.

3. Người lao động vay vốn đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng, sử dụng vốn vay để trả phí đào tạo, phí dịch vụ, tiền đặt cọc, vé máy bay.

Điều 10. Mức vay

1. Đối với người lao động, mức vay tối đa là 100 triệu đồng.
2. Đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, mức vay tối đa là 100% chi phí đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ký kết giữa người lao động và doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp.

Điều 11. Lãi suất vay vốn

1. Lãi suất cho vay bằng lãi suất cho vay của Quỹ quốc gia về việc làm.
2. Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay vốn theo quy định của Quỹ quốc gia về việc làm.

Khi lãi suất cho vay của Quỹ quốc gia về việc làm thay đổi (do Thủ tướng Chính phủ quy định theo từng thời kỳ) thì lãi suất cho vay từ nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm của Thành phố cũng sẽ được áp dụng tương tự.

Điều 12. Thời hạn vay vốn

1. Đối với đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 8 của Quy chế, thời hạn vay vốn do Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Thủ Đức và các quận, huyện nơi cho vay và người vay thỏa thuận căn cứ vào nguồn vốn, chu kỳ sản xuất, kinh doanh và khả năng trả nợ của người vay. Thời hạn vay vốn tối đa 120 tháng.

2. Đối với người lao động vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, thời hạn vay vốn không vượt quá thời hạn làm việc ở nước ngoài của người lao động ghi trong hợp đồng ký kết giữa người lao động và doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp.

Điều 13. Điều kiện đảm bảo tiền vay

Đối với mức vay từ 100 triệu đồng trở lên, người lao động vay vốn ưu đãi để đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng phải có tài sản bảo đảm tiền vay theo quy định pháp luật về giao dịch bảo đảm.

Điều 14. Quy trình, thủ tục vay vốn, thẩm định, phê duyệt hồ sơ vay vốn

Quy trình, thủ tục, hồ sơ đề nghị vay vốn, thẩm định, phê duyệt hồ sơ vay vốn được thực hiện theo quy định cho vay của Quỹ quốc gia về việc làm (các văn bản quy định hiện hành).

Điều 15. Gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn

1. Thẩm quyền gia hạn nợ: Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố, Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Thủ Đức và các quận, huyện xem xét, quyết định gia hạn nợ theo quy định của Ngân hàng Chính sách xã hội.

2. Thủ tục, hồ sơ đề nghị gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn, thời gian gia hạn nợ: thực hiện theo quy định của Ngân hàng Chính sách xã hội.

Điều 16. Thu hồi và sử dụng vốn thu hồi

1. Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Thủ Đức và các quận, huyện phối hợp với các Hội đoàn thể nhận ủy thác, Tổ Tiết kiệm và vay vốn thu hồi gốc và lãi của vốn vay khi đến hạn, người vay có thể thỏa thuận trả vốn vay trước hạn.

2. Xử lý khoản vay không đúng nội dung sử dụng vốn, cụ thể:

a) Đối với khoản vay không đúng mục đích vay ban đầu nhưng đúng quy định vay vốn tại Điều 9 của Quy chế này thì Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Thủ Đức và các quận, huyện nơi cho vay hướng dẫn hộ vay làm thủ tục chuyển đổi mục đích vay cho phù hợp.

b) Đối với khoản vay không đúng mục đích vay ban đầu và không đúng quy định tại Điều 9 của Quy chế này thì Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Thủ Đức và các quận, huyện nơi cho vay báo cáo với cơ quan phê duyệt hồ sơ vay vốn ra quyết định thu hồi vốn vay trước thời hạn.

3. Ngân hàng Chính sách xã hội sử dụng vốn vay đã thu hồi để cho vay, hạn chế vốn tồn đọng.

4. Trong trường hợp cần thiết phải điều chỉnh chỉ tiêu nguồn vốn cho vay giữa thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, phường, xã, thị trấn, Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp báo cáo cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội để xem xét, đề xuất Ủy ban nhân dân cùng cấp ra quyết định điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch vốn vay giải quyết việc làm. Ngân hàng Chính sách xã hội có trách nhiệm chuyển nguồn vốn vay theo quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp.

Điều 17. Xử lý nợ rủi ro

1. Nguyên tắc xử lý rủi ro

a) Hộ vay vốn sử dụng vốn vay đúng mục đích được duyệt nhưng bị rủi ro do các nguyên nhân khách quan làm thiệt hại trực tiếp đến vốn và tài sản của hộ vay thì biện pháp xử lý, hồ sơ pháp lý để xem xét xử lý nợ bị rủi ro được áp dụng theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế xử lý nợ bị rủi ro tại

Ngân hàng Chính sách xã hội và quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố (nếu có) trong từng thời kỳ.

b) Những thiệt hại do nguyên nhân chủ quan của hộ vay, của tổ chức Hội đoàn thể do Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố ủy nhiệm, của Tổ Tiết kiệm và vay vốn và cán bộ Ngân hàng Chính sách xã hội và các tổ chức, cá nhân khác gây ra thì các đối tượng này phải bồi hoàn và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Thẩm quyền xem xét xử lý nợ bị rủi ro

- Đối với nguồn vốn ngân sách Thành phố: Do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định khoan nợ, xóa nợ cho hộ vay trên cơ sở đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố) và Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố.

- Đối với nguồn vốn ngân sách thành phố Thủ Đức và các quận, huyện: Do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện quyết định khoan nợ, xóa nợ cho hộ vay trên cơ sở đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban giám nghèo bền vững) thành phố Thủ Đức và các quận, huyện và Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Thủ Đức và các quận, huyện.

3. Nguồn vốn để xử lý nợ bị rủi ro

a) Nguồn để xử lý nợ bị rủi ro từ Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng đã được Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố, Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Thủ Đức và các quận, huyện trích lập và quản lý theo quy định khi có quyết định cho phép xóa nợ của Ủy ban nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện.

b) Trường hợp Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng không đủ bù đắp, đối với khoản vay bị rủi ro thuộc nguồn vốn ngân sách Thành phố thì trên cơ sở báo cáo của Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố) chủ trì, phối hợp cùng Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định việc giảm trực tiếp vào nguồn vốn ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố.

Trường hợp Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng không đủ bù đắp, đối với khoản vay bị rủi ro thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố Thủ Đức và các quận, huyện thì trên cơ sở báo cáo của Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban giám nghèo bền vững) thành phố Thủ Đức và các

quận, huyện tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện xem xét, quyết định việc giảm trực tiếp vào nguồn vốn ủy thác của ngân sách thành phố Thủ Đức và các quận, huyện.

c) Trường hợp số dư Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng sau khi được sử dụng vượt quá số dư tối đa theo quy định, trên cơ sở báo cáo của Ngân hàng Chính sách xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố), Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban giảm nghèo bền vững) thành phố Thủ Đức và các quận, huyện tham mưu trình Ủy ban nhân dân cùng cấp bổ sung nguồn vốn ủy thác cho vay giải quyết việc làm trên địa bàn Thành phố.

d) Phần còn lại (nếu có) được bổ sung vào nguồn vốn ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay giải quyết việc làm theo quy định.

4. Trách nhiệm, trình tự xử lý rủi ro

a) Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn: Phối hợp với Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Thủ Đức và các quận, huyện thực hiện xác minh, thống nhất biên bản xác định mức độ thiệt hại về vốn, tài sản và đề nghị các biện pháp xử lý rủi ro đối với hộ vay.

b. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban giảm nghèo bền vững) thành phố Thủ Đức và các quận, huyện: Tiếp nhận, kiểm tra, xem xét hồ sơ đề nghị xử lý nợ rủi ro của Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Thủ Đức và các quận, huyện tổng hợp; báo cáo và tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện xem xét quyết định đối với nguồn vốn ngân sách thành phố Thủ Đức và các quận, huyện và có văn bản đề nghị xử lý gửi về Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố) đối với nguồn vốn từ ngân sách Thành phố.

c) Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Thủ Đức và các quận, huyện: Chịu trách nhiệm tổng hợp, phân tích các trường hợp rủi ro về phân loại rủi ro, hồ sơ, chứng từ theo đúng quy định. Khi được Ủy ban nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện cho phép xử lý các khoản nợ bị rủi ro (theo phân cấp nguồn vốn), Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Thủ Đức và các quận, huyện báo cáo kết quả thực tế xử lý các khoản nợ.

d) Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện:

- Chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban giảm nghèo bền vững) thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn thực hiện lập hồ sơ, xác nhận đối tượng xử lý

rủi ro đúng quy định và trình Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện quyết định xử lý đối với các khoản nợ vay bị rủi ro từ nguồn vốn ngân sách thành phố Thủ Đức và các quận, huyện.

- Quyết định nguồn để xử lý xóa nợ của các khoản nợ đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện cho phép xử lý xóa nợ.

- Báo cáo kết quả xử lý nợ rủi ro trên địa bàn thành phố Thủ Đức và quận, huyện cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

đ) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố): Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, tổng hợp các trường hợp đề nghị xử lý nợ vay bị rủi ro từ nguồn vốn ngân sách Thành phố trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

e) Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố chịu trách nhiệm:

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố) và Ban Giảm nghèo bền vững thành phố Thủ Đức và các quận, huyện kiểm tra, tổng hợp, xem xét hồ sơ đề nghị xử lý rủi ro đảm bảo đúng quy định trước khi trình Ủy ban nhân dân Thành phố (đối với nguồn từ ngân sách Thành phố) và Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện (đối với nguồn vốn từ ngân sách thành phố Thủ Đức và các quận, huyện) xem xét, quyết định.

- Chỉ đạo, hướng dẫn Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Thủ Đức và các quận, huyện thực hiện hạch toán các khoản khoan nợ, xóa nợ cho từng trường hợp khi có quyết định cho phép xử lý rủi ro của Ủy ban nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện. Chịu trách nhiệm lưu trữ hồ sơ xử lý rủi ro theo quy định.

Điều 18. Quản lý và sử dụng tiền lãi cho vay

Lãi cho vay thu được từ nguồn vốn ủy thác do Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố báo cáo theo quý, Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay thực hiện hạch toán và quản lý, sử dụng theo nguyên tắc thứ tự ưu tiên sau:

1. Trích lập Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng Chương trình giải quyết việc làm Thành phố do Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố quản lý theo quy định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Tài chính, cụ thể:

- Thời điểm trích lập Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng ngày 31 tháng 12 hoặc theo kế hoạch quyết toán hàng năm của Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Tại thời điểm trích lập Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng, tỷ lệ nợ quá hạn và nợ khoan trên tổng dư nợ thấp hơn 0,75% thì Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng

tối đa bằng 0,75% tính trên số dư nợ cho vay (không bao gồm nợ quá hạn và nợ khoanh). Trường hợp tỷ lệ nợ quá hạn và nợ khoanh cao hơn 0,75%, thực hiện trích dự phòng rủi ro tín dụng bổ sung, đảm bảo Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng tối đa bằng tổng số dư nợ quá hạn và nợ khoanh.

2. Trích phí quản lý nguồn vốn ủy thác cho Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố, Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Thủ Đức và các quận, huyện theo dư nợ cho vay bình quân. Mức phí quản lý do Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định tối thiểu bằng mức phí quản lý Thủ tướng Chính phủ giao cho Ngân hàng Chính sách xã hội trong từng thời kỳ.

3. Trích phí chi cho công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng của Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp, các sở, ngành, Ban giảm nghèo các cấp liên quan đến hoạt động cho vay bằng nguồn vốn Ngân hàng Chính sách xã hội nhận ủy thác từ ngân sách địa phương. Mức trích bằng 15% số tiền lãi thu được tỷ lệ quy đổi 100%, Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố phân bổ như sau:

a) Đối với nguồn ngân sách Thành phố:

- 50% lãi thu được chuyển cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố).

- 50% lãi thu được chuyển cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban giảm nghèo bền vững) thành phố Thủ Đức và các quận, huyện theo số lãi thu được trên địa bàn thành phố Thủ Đức và các quận, huyện.

b) Đối với nguồn ngân sách thành phố Thủ Đức và các quận, huyện: 100% lãi thu được chuyển cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban giảm nghèo bền vững) thành phố Thủ Đức và các quận, huyện theo số lãi thu được trên địa bàn thành phố Thủ Đức và các quận, huyện.

Mức chi và nội dung chi cụ thể do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố) chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định theo từng thời kỳ; trường hợp các đơn vị không sử dụng hết số kinh phí được trích sẽ chuyển vào chi cho Chương trình Giảm nghèo tại địa phương.

4. Căn cứ báo cáo của Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố về quyết toán sử dụng số tiền lãi sau khi thực hiện các nội dung tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 18 Quy chế này, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố) chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan trình Ủy ban nhân dân cùng cấp điều chuyển phần kinh phí còn dư bổ sung nguồn vốn ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay giải quyết việc làm theo quy định.

Điều 19. Chế độ báo cáo

1. Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay báo cáo định kỳ và gửi cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội cùng cấp, gồm:

- Hằng quý, trước ngày 20 của tháng đầu tiên, Ngân hàng Chính sách xã hội báo cáo cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội về kết quả cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm, kết quả cho vay ưu đãi đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, báo cáo số tiền lãi thu được và thông báo phân phối sử dụng số tiền lãi của quý trước.

- Định kỳ trước ngày 15 tháng 10 hàng năm, báo cáo tình hình quản lý, sử dụng nguồn vốn ngân sách Thành phố ủy thác cho vay 09 tháng đầu năm và dự kiến cả năm, số vốn thu hồi dự kiến trong năm tiếp theo, gửi cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện có trách nhiệm:

- Theo dõi báo cáo nguồn vốn thành phố Thủ Đức và các quận, huyện ủy thác qua Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Thủ Đức và các quận, huyện cho vay giải quyết việc làm.

- Định kỳ trước ngày 15 tháng 01 hàng năm, báo cáo công tác cho vay giải quyết việc làm trên địa bàn từ nguồn vốn Thành phố phân bổ chỉ tiêu kế hoạch và vốn ủy thác Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Thủ Đức và các quận, huyện gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Báo cáo đột xuất theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố và đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố).

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố) tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố tình hình thực hiện cho vay giải quyết việc làm trên địa bàn Thành phố trên cơ sở tổng hợp báo cáo của Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Phân công trách nhiệm

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố) chịu trách nhiệm:

a) Tiếp nhận và sử dụng nguồn vốn, thực hiện ký hợp đồng ủy thác với Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn thực hiện cơ chế cho vay giải quyết việc làm từ nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm Thành phố.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố lập kế hoạch giải quyết việc làm và nguồn vốn bổ sung tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố phê duyệt.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra, đánh giá tình hình và kết quả cho vay giải quyết việc làm từ nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm thành phố.

đ) Chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố kiểm tra, tổng hợp các trường hợp vay vốn bị rủi ro để báo cáo đề xuất trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định xử lý.

e) Phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố xem xét việc thu hồi vốn và sử dụng nguồn vốn.

2. Sở Tài chính chịu trách nhiệm phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố) và các đơn vị liên quan xem xét, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố bổ sung nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố cho vay theo quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố) và các đơn vị liên quan xem xét tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố bổ sung nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố cho vay theo quy định.

4. Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố chịu trách nhiệm:

a) Nhận ủy thác nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm Thành phố để thực hiện các thủ tục cho vay, giải ngân, thu hồi nợ, lãi theo quyết định phê duyệt cho vay của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện.

b) Chỉ đạo các Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Thủ Đức và các quận, huyện tổ chức giải ngân cho hộ vay kịp thời khi có quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện; thu hồi vốn vay, lãi vay theo đúng quy định.

c) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố) và các đơn vị liên quan hướng dẫn khảo sát nhu cầu vay vốn và phân bổ chỉ tiêu vốn bổ sung hàng năm trên địa bàn thành phố Thủ Đức và các quận, huyện.

d) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng quý, 06 tháng và hàng năm về cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Giảm nghèo bền vững) các cấp theo quy định.

đ) Tổng hợp, rà soát, kiểm tra các hồ sơ đề nghị xử lý nợ bị rủi ro theo quy định gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố) để báo cáo và trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét quyết định xử lý nợ bị rủi ro cho vay từ nguồn ngân sách Thành phố ủy thác.

Điều 21. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc phát sinh, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố) để nghiên cứu, tổng hợp, thống nhất báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét điều chỉnh nội dung quy định cho phù hợp với tình hình thực tế./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ